

Bản án số: 05/2018/HS-ST  
Ngày 24-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Minh Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Duy Tuân

Ông Phạm Văn Ty

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Hồng P, sinh năm 1978, tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 28, khu tập thể N, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T và bà Vũ Thị M có vợ Lê Thị Thu H và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 121/HSST ngày 21 tháng 7 năm 1998, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Hồng P 04 năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tại Bản án số 134/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2001, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 01 tháng 11 năm 2017, tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2017; có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Những người làm chứng: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1948, địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Anh Phí Văn T2, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn B, xã L1, huyện K, tỉnh Hải Dương; Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1990;

địa chỉ: Đội 1, xã K1, huyện K, tỉnh Hải Dương và ông Trần Văn T4, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại nhà Phạm Hồng P ở thôn V, xã Đ, huyện A, Hải Phòng tổ công tác Công an huyện A phát hiện và bắt quả tang P đang bán ma túy cho Phí Văn T2 và Bùi Văn T3. Vật chứng thu giữ trong túi quần T2 đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; thu trong túi quần T3 đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ trên tay P số tiền 200.000 đồng và thu trong túi áo ngực bên trái P đang mặc 01 túi nilon bên trong có 04 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồng P khai nhận:

Do nghiện ma túy nên sáng ngày 01 tháng 11 năm 2017, P đến đường tàu T4, quận L, Hải Phòng mua của một người không quen biết 06 gói ma túy với giá 300.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân và có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Phí Văn T2 và Bùi Văn T3 đến nhà P và hỏi mua ma túy. T2 hỏi mua của P 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, P đồng ý, nhận tiền và lấy 01 gói ma túy đưa cho T2. T2 nhận gói ma túy để vào túi quần. Sau đó, T3 cũng hỏi mua của P 01 gói ma túy và đưa cho P 100.000 đồng. P nhận tiền và đưa cho T3 01 gói ma túy. T3 cầm gói ma túy cho vào túi quần thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Tại Kết luận giám định số 1092/KLGD ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: Chất bột màu trắng có trong 04 gói giấy màu trắng thu giữ của P gửi giám định là Heroine, trọng lượng 0,3125 gam; Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của T2 gửi giám định là Heroine, trọng lượng 0,0235 gam; Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của T3 gửi giám định là Heroine, trọng lượng 0,0203 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng P đã khai nhận như nội dung trên.

Công bố lời khai những người làm chứng khai có nội dung như bị cáo Phạm Hồng P đã khai tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Phạm Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm b, Điểm p, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng P 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm b, c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 và các điểm a, b, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 01 tháng 11 năm 2017, phù hợp với Bản kết luận giám định số 1092/PC54(MT) ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hồng P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để mua bán với trọng lượng chất ma túy Heroin là 0,3125 gam và bán trái phép chất ma túy cho Phí Văn T2 và Bùi Văn T3 với tổng trọng lượng chất ma túy Heroin là 0,0438 gam. Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Heroin là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 20 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi bán Heroin trái phép nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo Phạm Hồng P đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Phạm Hồng P đã có hành vi tàng trữ Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán; bán Heroin trái phép cho Phí Văn T2 01 lần; bán Heroin trái phép cho Bùi Văn T3 01 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án số 134/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2001, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo, bị cáo chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về hình phạt bổ sung: Xét tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, bị bệnh HIV, trước khi bị bắt không có việc làm và thu nhập ổn định nên chỉ áp dụng hình phạt bổ sung ở mức 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về những vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có đối tượng Phí Văn T2 và Bùi Văn T3 là người mua ma túy của bị cáo Phạm Hồng P về để sử dụng nhưng lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự nên Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Hồng P ở khu vực đường tàu T4, quận L, Hải Phòng hiện không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm b, Điểm p, Khoản 2 và Khoản 5, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo P tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng P 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm b, c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 và các điểm a, b, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Hồng P

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

3/ Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135; Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Minh Huế**